

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI TỪ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HS-ST

Ngày: 28 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Minh Côn

2. Bà Nguyễn Thị Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Lưu Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại Nhà văn hóa xóm Đồi Cây, xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST - HS, ngày 16 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Văn H (tên gọi khác: Không) sinh ngày 10/6/1983

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Đ, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hoá: 7/12.

Con ông Dương Văn H (đã chết) và bà Trần Thị H, sinh năm : 1959

Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình

Vợ: Lưu Thị D, sinh năm: 1987 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án: 02

+ Tại bản án số 12/HSST ngày 25/4/2012 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt H 12 tháng tù về tội “ Vi phạm các quy định về khai thác tài nguyên”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/5/2014. Chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung bằng tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng). Bản án chưa được xóa án tích.

+ Tại bản án số 344/HSST ngày 15/9/2017 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt H 36 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2020. Bản án chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Tại Quyết định số 714 ngày 12/4/2006 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục đối với H. Chấp hành xong ngày 17/3/2008.

+ Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25 ngày 02/3/2015 Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính đối với H số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/12/2020 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên và có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Chị Lương Thị L, sinh năm 1992 (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm Đ, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- **Người làm chứng:**

1. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1956 (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm N, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966 (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm Đ, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Dương Văn H là đối tượng nghiện chất ma túy, khoảng 8 giờ 00 phút ngày 09/11/2020 do không có tiền mua ma túy sử dụng cho bản thân nên H nảy sinh ý định đi đến nhà chị Lương Thị L, sinh năm: 1992, Trú tại: xóm N, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mục đích để trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi H đến nhà chị L thì thấy cổng nhà khóa nên H đi vòng ra phía sau nhà chị L nhảy qua tường bao xây bằng gạch xi măng để đi vào sân phía sau. Khi vào đến sân H thấy cửa ngách phía sau nhà chị L không khóa mà chỉ khép nên H mở cửa đi qua phòng bếp đến phòng khách nhà chị L. Tại phòng khách nhà chị L, H nhìn thấy trên bàn làm việc của chị L có 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Acer, màu đen, vẫn còn dây cắm sạc và chuột máy tính. H lấy chuột gập màn hình máy tính lại, cuộn dây sạc cho vào trong túi sách màu đen để gần bàn làm việc. Sau đó H tiếp tục đi vào phòng ngủ nhà chị L. H mở cánh cửa tủ gỗ đựng quần áo phía bên phải thì thấy bên trong có một chiếc hộp giấy màu đỏ đựng 02 chiếc nhẫn, loại nhẫn cưới bằng vàng tây. H lấy 02 chiếc nhẫn cho vào túi quần và để lại chiếc hộp giấy. H quan sát thấy ở móc treo phía đầu giường ngủ có treo một dây chuyền bằng bạc. H lấy dây chuyền bỏ vào trong túi quần đang mặc. Sau đó quay lại phòng khách, lấy túi vải đựng máy tính đi ra ngoài bằng lối cũ. Khi ra đến cửa bếp H thấy chiếc túi giấy màu đỏ (loại túi đựng quà tết), H cho chiếc túi đựng máy tính vào túi giấy màu đỏ rồi H khoác túi lên vai nhảy qua bờ rào đi qua cổng trường mầm non N, xã Y, huyện Đại Từ ra đường Quốc lộ 37 đón xe buýt mang tài sản trộm cắp được của gia đình chị L đi tiêu thụ. Theo Huy khai khi đến Thị trấn H, H vào cửa hàng vàng bạc V tại Thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên bán 02 chiếc nhẫn và sợi dây chuyền bạc cho một người đàn ông không quen biết được 2.900.000 đồng.

Sau đó H tiếp tục đón xe đi xuống khu vực bến xe khách huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội để bán máy tính, sạc, chuột máy tính cho một người đàn ông không quen biết được 2.700.000 đồng. Số tiền bán tài sản trộm cắp có được H mua 700.000 đồng tiền ma túy sử dụng cho bản thân. Số tiền còn lại Huy sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Về phía chị Lương Thị L sau khi đi làm về phát hiện bị mất trộm máy tính, nhẫn và dây chuyền nên đã trình báo sự việc đến Công an xã Y, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ giải quyết theo quy định của pháp luật. Đến ngày 22/12/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ triệu tập H đến làm việc. Tại cơ quan điều tra H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai nhận tội của Huy phù hợp với các tài liệu chứng cứ điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản.

Vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 chiếc máy tính xách tay kèm theo sạc, chuột, 02 chiếc nhẫn vàng tây, 01 dây chuyền bạc. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu hồi lại được. Tại kết luận định giá tài sản số 62 ngày 22/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đại Từ kết luận: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ACER - A315 màu đen, kèm theo 01 dây sạc máy tính, 01 chuột máy tính có dây tại thời điểm tháng 11/2020 có giá trị là 4.500.000 đồng; (02 chiếc nhẫn vàng tây, loại nhẫn cưới, không rõ tuổi vàng, không rõ bao nhiêu chỉ, mua mới năm 2015 với giá 3.000.000 đồng, do 02 chiếc nhẫn vàng tây không rõ tuổi vàng, không rõ bao nhiêu chỉ nên không có cơ sở để xác định giá trị tài sản); 01 dây chuyền bằng bạc (tổng 02 cây) tại thời điểm tháng 11/2020 có giá trị là 1.600.000 đồng.

+ 01 chiếc hộp bằng giấy màu đỏ, kích thước 7,5x7,5x3,5cm (Thu giữ tại hiện trường) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, đã qua sử dụng niêm phong vào phong bì ký hiệu A1 (Thu giữ của H) hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

Về phần trách nhiệm dân sự: Chị Lương Thị Lệ đề nghị Dương Văn Huy phải bồi thường tổng số tiền 12.500.000 đồng, hiện Huy chưa bồi thường cho chị Lệ theo quy định.

Bản cáo trạng số 34/CT-VKSĐT ngày 15/4/2021 của Viện kiểm sát nhân huyện Đại Từ đã truy tố bị cáo Dương Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Kết thúc phần tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng, đã luận tội đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 47 và Điều 48 của BLHS năm 2015; Điều 106 và Điều 136 BLTTHS năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn H từ 42 đến 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 589 và 357 BLDS, buộc bị cáo H phải bồi thường cho bị hại chị Lương Thị L số tiền 9.100.000 đồng.

Vật chứng: Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteI, đã qua sử dụng niêm phong vào phong bì ký hiệu A1 để đảm bảo việc thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc hộp bằng giấy màu đỏ, kích thước 7,5x7,5x3,5cm.

Trong phần tranh tụng, bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai, bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, tại phiên tòa bị cáo không ý kiến gì. Do đó, các hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Dương Văn H khai nhận:

Bị cáo là người nghiện ma túy, để có tiền sử dụng bị cáo đã trộm cắp tài sản của chị L, cụ thể: Khoảng 8 giờ 00 phút ngày 09/11/2020 bị cáo đã đột nhập vào nhà chị L trộm cắp các tài sản gồm: 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Acer, màu đen, vẫn còn dây cắm sạc và chuột máy tính; 02 chiếc nhẫn, loại nhẫn cưới bằng vàng tây; một dây chuyền bằng bạc; 01 túi vải đựng máy tính; chiếc túi giấy màu đỏ (loại túi đựng quà tết), sau khi trộm cắp được tài sản bị cáo đã bán 02 chiếc nhẫn và sợi dây chuyền bạc cho một người đàn ông không quen biết được 2.900.000 đồng tại khu vực cửa hàng vàng bạc V và bị cáo đón xe đi xuống khu vực bến xe khách huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội để bán máy tính, sạc, chuột máy tính cho một người đàn ông không quen biết được 2.700.000 đồng. Số tiền bán tài sản trộm cắp có được bị cáo mua 700.000 đồng tiền ma túy sử dụng cho bản thân. Số tiền còn lại bị cáo sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Sau khi trộm cắp và bán tài sản, chi tiêu sài cá nhân hết tiền bị cáo chưa bồi thường thiệt hại cho chị L. Số tài sản bị cáo trộm cắp có tổng giá trị tài sản là 9.100.000 đ (Chín triệu một trăm nghìn đồng) theo kết quả định giá tài sản trong tố tụng hình sự và giá thực tế do chị L đã mua, nay chị L yêu cầu bồi thường bị cáo nhất trí, tuy nhiên do bị cáo đang chấp hành án chưa trả được cho chị L.

Lời khai của bị hại chị Lương Thị L trình bày: Ngày 09/11/2020 tôi đi làm sau khi về nhà phát hiện bị mất tài sản gồm: 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Acer, màu đen, vẫn còn dây cắm sạc kèm theo 01 túi đựng và chuột máy tính; 02 chiếc nhẫn, loại nhẫn cưới bằng vàng tây; một dây chuyền bằng bạc, sau khi mất tài sản tôi đã trình báo cơ quan Công an để điều tra làm rõ. Cơ quan công an điều

tra xác định H là người trộm cắp tài sản của gia đình tôi. Sau khi trộm cắp tài sản H chưa bồi thường cho gia đình tôi, nay tôi đề nghị bị cáo H bồi thường cho gia đình tôi tổng số tiền các tài sản Huy đã trộm cắp do không thu hồi được theo kết quả định giá tài sản trong tố tụng hình sự và giá thực tế tôi đã mua là 9.100.000 đ (Chín triệu một trăm nghìn đồng), về túi đựng quà do không còn giá trị tôi đề nghị tiêu hủy. Về hình phạt tôi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H do bị cáo còn đang nuôi con nhỏ, ở cùng với mẹ đẻ, vợ chồng đã ly hôn để bị cáo H có cơ hội sửa chữa cải tạo bản thân sớm trở về.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và vật chứng thu giữ...

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 8 giờ 00 phút ngày 09/11/2020 tại gia đình chị Lương Thị L thuộc xóm N, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Dương Văn H đã có 02 tiền án về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đã có hành vi trộm cắp tài sản gồm: 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Acer, màu đen, vẫn còn dây cắm sạc và chuột máy tính; 02 chiếc nhẫn, loại nhẫn cưới bằng vàng tây; một dây chuyền bằng bạc; 01 túi vải đựng máy tính; chiếc túi giấy màu đỏ (loại túi đựng quà tết) tổng số tài sản theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và giá thực tế do không định giá được là 9.100.000 đ. Hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Nội dung điều luật như sau:

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g. Tái phạm nguy hiểm.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, trong vụ án này là tài sản của chị Lương Thị L, hành vi đó không những gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương mà còn gây bất bình trong nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm minh mới bảo đảm được tính răn đe của pháp luật và mang tính phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ TNHS thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s

khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra trong quá trình nghị án HĐXX xem xét tình tiết bị hại chị Lương Thị L có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa, cải tạo bản thân nên đây được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử, đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích, bị cáo vì thỏa mãn nhu cầu của bản thân, đã trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng nên cần phải xử lý nghiêm minh mới bảo đảm tính răn đe của pháp luật và mang tính phòng ngừa chung.

[7] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo H mức án từ 42 tháng đến 48 tháng tù và buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian có như vậy mới đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không việc làm ổn định, không thu nhập ổn định nên cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9] Về dân sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo chưa bồi thường cho bị hại, do các tài sản đã bán, không thu hồi được, tại phiên tòa bị hại chị Lương Thị L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền giá trị các tài sản theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự là 9.100.000 đ, bị cáo nhất trí với ý kiến của bị hại do vậy yêu cầu của bị hại về việc bồi thường là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[10] Vật chứng:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, đã qua sử dụng niêm phong vào phong bì ký hiệu A1 thu giữ của bị cáo cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- 01 chiếc hộp bằng giấy màu đỏ, kích thước 7,5x7,5x3,5cm cần không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Liên quan đến vụ án: H khai nhận đã bán 02 chiếc nhẫn vàng tây, 01 dây chuyền bạc cho một người đàn ông không nhớ đặc điểm nhận dạng và lai lịch địa chỉ ở Cửa hàng vàng bạc V tại Thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; Bán 01 chiếc máy tính xách tay, 01 dây sạc, 01 chiếc chuột máy tính và mua 700.000 đồng tiền ma túy của một người đàn ông không quen biết ở khu vực bến xe Gia Lâm, Thành phố Hà Nội. Do không xác định được lai lịch địa chỉ của những người trên nên Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ không có cơ sở để xem xét xử lý đối với những người đàn ông này.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự theo quy định của pháp luật nộp ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 47 và Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Các Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều

106 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Dương Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Dương Văn H 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 23/12/2020.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo.

Về dân sự: Buộc bị cáo Dương Văn H bồi thường giá trị thiệt hại các tài sản cho chị Lương Thị Lệ số tiền là 9.100.000 đ (Chín triệu một trăm nghìn).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Vật chứng: Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteI, đã qua sử dụng niêm phong vào phong bì ký hiệu A1 thu giữ của bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc hộp bằng giấy màu đỏ, kích thước 7,5x7,5x3,5cm.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại quyết định chuyển vật chứng số 29/QĐ - VKS ngày 15/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Buộc bị cáo Dương Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 455.000 đ án phí dân sự vào ngân sách Nhà nước.

Báo cho bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- Thi hành án hình sự (02b);
- Bị cáo; bị hại;
- Thông báo cho UBND cấp xã;
- Lưu hồ sơ, VT.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÀO NGỌC HÀI